

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01441.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Nhà máy nước Phú Mỹ - P. Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Ngày lấy mẫu : 06/10/2025
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 06/10/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh, kín. Nhận mẫu lúc 10h30.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Màu sắc	So màu	0	≤ 15	06/10/2025
2	Mùi, vị	Cảm quan	Đạt	Không mùi vị lạ	06/10/2025
3	pH	TCVN 6492 : 2011	7,73	6,0 – 8,5	06/10/2025
4	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,20	≤ 2 NTU	06/10/2025
5	Clo dư tự do	So màu	0,56	(0,2 – 1,0) mg/L	06/10/2025
6	HL.Arsen	HDN 30- Ref.SMEWW 3114C:2023	Không phát hiện (LOD = 0,0002)	$\leq 0,01$ mg/L	07/10/2025
7	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	06/10/2025
8	E. coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	06/10/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01: 2022/BR – VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Trần Thị Hương Giang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01438.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại D800 Châu Đức - Mỹ Xuân, Kp. Phú Thạnh, P. Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Ngày lấy mẫu : 06/10/2025
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 06/10/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh, kín. Nhận mẫu lúc 10h30.

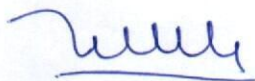
KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Màu sắc	So màu	0	≤ 15	06/10/2025
2	Mùi, vị	Cảm quan	Đạt	Không mùi vị lạ	06/10/2025
3	pH	TCVN 6492 : 2011	7,49	6,0 – 8,5	06/10/2025
4	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,38	≤ 2 NTU	06/10/2025
5	Clo dư tự do	So màu	0,42	(0,2 – 1,0) mg/L	06/10/2025
6	HL.Arsen	HDN 30- Ref.SMEWW 3114C:2023	Không phát hiện (LOD = 0,0002)	$\leq 0,01$ mg/L	07/10/2025
7	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	06/10/2025
8	E. coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	06/10/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01: 2022/BR –VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM



Trần Thị Hương Giang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Viết Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01495.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại D800 Châu Đức - Phú Mỹ, Kp. Phước Tân, P. Tân Hải, TP. Hồ Chí Minh
Ngày lấy mẫu : 13/10/2025
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 01 lít (500 ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 13/10/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai thủy tinh và chai nhựa, kín. Nhận mẫu lúc 10h40.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Màu sắc	So màu	0	≤ 15	13/10/2025
2	Mùi, vị	Cảm quan	Đạt	Không mùi vị lạ	13/10/2025
3	pH	TCVN 6492 : 2011	7,54	6,0 – 8,5	13/10/2025
4	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,35	≤ 2 NTU	13/10/2025
5	Clo dư tự do	So màu	0,40	(0,2 – 1,0) mg/L	13/10/2025
6	HL.Arsen	HDN 30- Ref.SMEWW 3114C:2023	Không phát hiện (LOD = 0,0002)	$\leq 0,01$ mg/L	14/10/2025
7	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	13/10/2025
8	E. coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	13/10/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCDP 01: 2022/BR –VT

Ghi chú: - *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*

PHÓ TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Trần Thị Hương Giang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 01440.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại KCN Gò Dầu - Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai
Ngày lấy mẫu : 06/10/2025
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 06/10/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh, kín. Nhận mẫu lúc 10h30.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Màu sắc	So màu	0	≤ 15	06/10/2025
2	Mùi, vị	Cảm quan	Đạt	Không mùi vị lạ	06/10/2025
3	pH	TCVN 6492 : 2011	7,82	6,0 – 8,5	06/10/2025
4	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,34	≤ 2 NTU	06/10/2025
5	Clo dư tự do	So màu	0,34	(0,2 – 1,0) mg/L	06/10/2025
6	HL.Arsen	HDN 30- Ref.SMEWW 3114C:2023	Không phát hiện (LOD = 0,0002)	$\leq 0,01$ mg/L	07/10/2025
7	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	06/10/2025
8	E. coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	06/10/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01: 2022/BR – VT

Ghi chú: - *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*

PHÓ TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Trần Thị Hương Giang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01496.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại KCN Phú Mỹ 3- Phường Phước Hoà, Tp. Hồ Chí Minh
Ngày lấy mẫu : 13/10/2025
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 01 lít (500 ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 13/10/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai thủy tinh và chai nhựa, kín. Nhận mẫu lúc 10h40.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Màu sắc	So màu	0	≤ 15	13/10/2025
2	Mùi, vị	Cảm quan	Đạt	Không mùi vị lạ	13/10/2025
3	pH	TCVN 6492 : 2011	7,53	6,0 – 8,5	13/10/2025
4	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,25	≤ 2 NTU	13/10/2025
5	Clo dư tự do	So màu	0,33	(0,2 – 1,0) mg/L	13/10/2025
6	HL.Arsen	HDN 30- Ref.SMEWW 3114C:2023	Không phát hiện (LOD = 0,0002)	$\leq 0,01$ mg/L	14/10/2025
7	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	13/10/2025
8	E. coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	13/10/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCĐP 01: 2022/BR –VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Trần Thị Hương Giang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01439.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Hộ Nguyễn Văn Minh - Kp. Thị Vải, P. Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Ngày lấy mẫu : 06/10/2025
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 06/10/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh, kín. Nhận mẫu lúc 10h30.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Màu sắc	So màu	0	≤ 15	06/10/2025
2	Mùi, vị	Cảm quan	Đạt	Không mùi vị lạ	06/10/2025
3	pH	TCVN 6492 : 2011	7,57	6,0 – 8,5	06/10/2025
4	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,26	≤ 2 NTU	06/10/2025
5	Clo dư tự do	So màu	0,31	(0,2 – 1,0) mg/L	06/10/2025
6	HL.Arsen	HDN 30- Ref.SMEWW 3114C:2023	Không phát hiện (LOD = 0,0002)	$\leq 0,01$ mg/L	07/10/2025
7	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	06/10/2025
8	E. coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	06/10/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCDP 01: 2022/BR –VT

Ghi chú: - *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*

PHÓ TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Trần Thị Hương Giang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01493.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Hộ Nguyễn Văn Hùng - KP. Quang Phú, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh
Ngày lấy mẫu : 13/10/2025
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 01 lít (500 ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 13/10/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai thủy tinh và chai nhựa, kín. Nhận mẫu lúc 10h40.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Màu sắc	So màu	0	≤ 15	13/10/2025
2	Mùi, vị	Cảm quan	Đạt	Không mùi vị lạ	13/10/2025
3	pH	TCVN 6492 : 2011	7,80	6,0 – 8,5	13/10/2025
4	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,22	≤ 2 NTU	13/10/2025
5	Clo dư tự do	So màu	0,36	(0,2 – 1,0) mg/L	13/10/2025
6	HL.Arsen	HDN 30- Ref.SMEWW 3114C:2023	Không phát hiện (LOD = 0,0002)	$\leq 0,01$ mg/L	14/10/2025
7	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	13/10/2025
8	E. coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	13/10/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCĐP 01: 2022/BR –VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Trần Thị Hương Giang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01494.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Hộ Nguyễn Tuấn Bảo - Kp. Lam Sơn, Phường Phước Hoà, Tp. Hồ Chí Minh
Ngày lấy mẫu : 13/10/2025
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 01 lít (500 ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 13/10/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai thủy tinh và chai nhựa, kín. Nhận mẫu lúc 10h40.

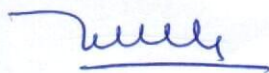
KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Màu sắc	So màu	0	≤ 15	13/10/2025
2	Mùi, vị	Cảm quan	Đạt	Không mùi vị lạ	13/10/2025
3	pH	TCVN 6492 : 2011	7,56	6,0 – 8,5	13/10/2025
4	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,26	≤ 2 NTU	13/10/2025
5	Clo dư tự do	So màu	0,34	(0,2 – 1,0) mg/L	13/10/2025
6	HL.Arsen	HDN 30- Ref.SMEWW 3114C:2023	Không phát hiện (LOD = 0,0002)	$\leq 0,01$ mg/L	14/10/2025
7	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	13/10/2025
8	E. coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	13/10/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCĐP 01: 2022/BR –VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM



Trần Thị Hương Giang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Điện